

Số: 32/2022/QĐST-DS

*Châu Thành A, ngày 02 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L

Địa chỉ: Ấp XM, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến C

Địa chỉ: Ấp TT, thị trấn MN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Lê Hoàng N

Địa chỉ: Ấp XM, thị trấn RC, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị Hồng H

Địa chỉ: Ấp 3, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị L được chia phần đất số 4 và số 5 thuộc mảnh trích đo địa chính số 01-2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang lập ngày 20 tháng 01 năm 2022. Trong đó, phần số 4 có diện tích 179,5m<sup>2</sup> loại đất CLN (trong đó có 70,5m<sup>2</sup> bị ảnh hưởng chỉ giới quy hoạch giao thông) thuộc thửa 416 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00282 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 30/7/2009 cho ông Lê Hoàng N; phần đất số 5 có diện tích 200,0m<sup>2</sup> loại đất ODT thuộc thửa 2079 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00283 do Ủy ban nhân

dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 30/7/2009 cho ông Lê Hoàng N.

Vật kiến trúc, cây trồng, tài sản trên phần đất số 4 và số 5 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị L.

Ông Lê Hoàng N được chia phần đất số 3 có diện tích 199m<sup>2</sup> loại đất CLN (trong đó có 58,3m<sup>2</sup> đất bị ảnh hưởng chỉ giới quy hoạch giao thông) thuộc thửa 416 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00282 do ông Lê Hoàng N đứng tên chủ sử dụng, theo mảnh trích đo địa chính số 01-2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang lập ngày 20 tháng 01 năm 2022.

Vật kiến trúc, cây trồng, tài sản trên phần đất số 3 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Hoàng N.

Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu được chia phần đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000450 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp cho ông Lê Hoàng N vào ngày 05 tháng 9 năm 1996.

Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Hồng H rút lại toàn bộ yêu cầu độc lập đối với bà Nguyễn Thị L và ông Lê Hoàng N.

Về án phí: Ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi (hơn 60 tuổi) nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Hồng H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.560.000đồng (Bảy triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007509 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Về chi phí đo đạc, thẩm định là 6.700.000đồng (sáu triệu bảy trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 3.350.000đồng (ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng), ông Lê Hoàng N tự nguyện chịu 3.350.000đồng (ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng 6.700.000đồng (sáu triệu bảy trăm ngàn đồng) nên ông N tự nguyện nộp 3.350.000đồng (ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) để trả lại cho bà L.

(Kèm theo mảnh trích đo địa chính số 01-2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang lập ngày 20 tháng 01 năm 2022 và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07 tháng 01 năm 2022).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSNDH Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Chúc Linh**